

Tháng qua, kỷ niệm 1 năm ngày Thủ tướng Koizumi nhậm chức. Không rõ đây là vị Thủ tướng thứ bao nhiêu của Nhật từ chục năm qua, vì danh sách quá dài. Cuộc khủng hoảng chính trị đi kèm theo sự trì trệ kinh tế chính là bài học cần được rút tỉa. Có thể có nhiều cái nhìn về những nguyên nhân của cuộc khủng hoảng này. Trong bài này, xin chỉ làm công việc đọc báo giùm bạn đọc.

William H. Overholt, của Trung tâm châu Á Đại học Harvard, đã viết như sau trên tạp chí Foreign Affair, số tháng 1-2, 2002:

Một kỷ nguyên lịch sử đang kết thúc tại Nhật. Các định chế ngày nào đã tạo ra phép lạ kinh tế cách đây một thế hệ nay đã đưa đất nước này đến bên bờ của sự sụp đổ kinh tế. Các đối thay cần thiết để giải quyết cuộc khủng hoảng này sẽ tác động một cách rộng rãi đến nền kinh tế, chính trị, chính sách đối ngoại và cuộc sống gia đình tại đất nước này.

Hệ thống năm 1940

Phải trở lại những năm 1937-1945 để tìm hiểu cội nguồn của sự bất ổn này, bởi lẽ đa số các cấu trúc kinh tế hiện nay vẫn còn ngự trị đã ra đời trong giai đoạn đó. Điều gọi là "hệ thống năm 1940" này lúc đó là cách thức hợp lý nhất để đưa nền kinh tế Nhật bước vào thời chiến và cũng để phục vụ cho cuộc chiến này. Nhiều năm sau chiến tranh, hệ thống này cũng đã tỏ ra hữu

ích, giúp xây dựng lại đất nước và dẫn đến những năm tháng tăng trưởng ngoạn mục.

Tuy nhiên, chính những cấu trúc này, sau khi đã từng đem lại bao tốt lành cho Nhật Bản, đã lại đưa đất nước này đến bên bờ của sự suy sụp. Câu hỏi đặt ra là: bao giờ đất nước này sẽ cải cách nền kinh tế của mình và vất bỏ cấu trúc thời chiến này? Tokyo không có chọn lựa nào khác. Song câu hỏi kế tiếp đặt ra lại là Nhật sẽ làm thế nào để tiến hành sự thay đổi tuyệt đối này, do lẽ "hệ thống năm 1940" đã ăn sâu trong mọi khía cạnh của xã hội Nhật.

các qui định chi tiết... Hệ thống này rõ ràng là không thích hợp cho các yêu cầu của chiến tranh. Giải pháp lúc đó chính là tạo ra một nền kinh tế tập trung cao độ theo kiểu của Đức hay của Liên Xô.

Đặc điểm

Trong số những thay đổi đó là việc thiết lập biên chế suốt đời, lên lương theo thâm niên, liên kết các công ty, giành ưu tiên cho người lao động hơn là cho các cổ đông, vai trò then chốt của các ngân hàng, định chế hoá chính sách điều phối giữa chính

Điều gì khiến kinh tế Nhật trì trệ ?

DANH ĐỨC

Chiến tranh đã huy động toàn thể xã hội Nhật và từ sự huy động đó đã tạo thành nhiều tập quán nay được xem là tiêu biểu của người Nhật. Như trước chiến tranh, việc người lao động đổi chỗ làm là chuyện bình thường, việc huy động vốn cho công nghiệp được đảm bảo qua việc phát hành các cổ phiếu và tín phiếu, các cổ đông có vị thế cao trọng cuộc điều hành công ty, chính phủ không đưa ra kế hoạch hay

phủ và các tập đoàn. Hệ thống mới này giảm thiểu sự tiêu dùng cá nhân đến mức tối thiểu, lái dòng tiền tiết kiệm vào trong túi nhà nước và từ đó vào các ngành công nghiệp ưu tiên, cho phép các ngân hàng tập trung tín dụng cho các công ty con của mình, kết hợp giữa kinh doanh và kế hoạch hoá, trao cho các quan chức một quyền hạn tài chính và kinh tế rộng rãi song lại thiếu kiểm tra về mặt chính sách.



Quyền lợi của các cổ đông giảm trong khi quyền lợi của các ngân hàng và các nhân viên lại được chiếu cố, từ đó dẫn đến việc các công nhân khó lòng rời bỏ các đại công ty. Khuyến khích việc thành lập các tập đoàn nội địa bằng cách bảo hộ đối ngoại đối với hầu hết các ngành công nghiệp của Nhật.

Thật ra, các nguyên tắc của các biện pháp này cũng không khác gì mấy so với các tư tưởng nền tảng cho việc tập trung hoá nền kinh tế Mỹ trong cuộc chiến tranh thế giới. Điều khác biệt là các biện pháp này ở Nhật được duy trì lâu hơn, cho đến hiện nay, trong khi đó, chẳng bao lâu sau khi chiến tranh chấm dứt, Washington đã "giải tán hầu hết hệ thống kinh tế thời chiến của mình. "Hệ thống năm 1940" còn được tăng cường với việc thành lập Bộ thương mại quốc tế và công nghiệp (MITI) hùng mạnh và việc tăng quyền hạn cho Bộ Tài chính. Thắng lợi tại cuộc bầu cử năm 1948 đã đưa những cha đẻ của hệ thống năm 1940 quay trở lại với quyền hành. Cuộc chiến tranh Triều Tiên, bùng nổ vài năm sau đó, còn làm gia tăng nhu cầu tiêu thụ hàng hoá Nhật và qua đó càng củng cố "hệ thống năm 1940".

Hiệu quả giảm

Tất nhiên, trong 61 năm qua, "hệ thống năm 1940" này cũng đã có một số thay đổi quan trọng. Như việc mô hình gia đình trị (*zaibatsu*) trong các công ty được thay thế bởi mô hình "ngân hàng trị" (*keiretsu*). Giới quản lý và các nghiệp đoàn đã đi đến một thoả hiệp: người lao động sẽ không gián đoạn sản xuất (tức đình công), bù lại họ sẽ được chia một ít lợi nhuận. Nền kinh tế Nhật từng bước hướng đến kinh tế thị trường. Song cái nền tảng của "hệ thống năm 1940" vẫn còn tồn tại. Trong một thời gian dài, hệ thống này vẫn tỏ ra sinh lợi trong thời bình. Điều mà các ngành công nghiệp thiếu không phải là hệ thống quản lý hay kỹ thuật mà là vốn. Nguồn vốn to tát cung cấp từ chính phủ đã giúp xây dựng nhanh chóng và trên qui mô lớn bộ máy công nghiệp sau đó đã giúp hàng hoá Nhật tràn ngập thế giới. Không ai cạnh tranh được với các công ty có sẵn nguồn vốn cực rẻ này (lãi suất thấp) cộng với một nguồn nhân lực có kỷ luật và được đào tạo cao phục vụ mãi mãi...

Đến năm 1975, tính hiệu quả và tỉ

(Tiếp theo trang 10)

Phát triển xuất khẩu...

4. Nâng cao khả năng cạnh tranh

- Để ngành dệt may cạnh tranh được trên thị trường quốc tế, các doanh nghiệp dệt may phải tự mình nâng cao năng lực cạnh tranh về thương hiệu sản phẩm, chất lượng, giá cả và hoạt động marketing. Trước tiên mỗi doanh nghiệp cần phải xác định sản phẩm mũi nhọn và thị trường khách hàng mục tiêu để có chiến lược đầu tư và chính sách marketing thích hợp. Trên cơ sở đó, tích cực đầu tư đổi mới công nghệ và thiết bị hiện đại, củng cố và tăng cường mở rộng sản xuất.

- Thực hiện việc phối hợp và chuyên môn hóa giữa các doanh nghiệp, cải tiến và đổi mới quản lý doanh nghiệp kể cả thuê quản lý người nước ngoài, để tạo ra sản phẩm có chất lượng ổn định, năng suất lao động cao, giá cả hợp lý, giao hàng đúng hạn. Đây là giải pháp chủ yếu để tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm dệt may.

- Xây dựng thương hiệu doanh nghiệp với việc nâng cao uy tín nhãn hiệu sản phẩm để đưa sản phẩm dệt may lên đẳng cấp chất lượng cao. Nhanh chóng triển khai xây dựng đồng loạt tại các doanh nghiệp dệt may việc áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quản lý ISO 9000: 2000, hệ thống quản lý môi trường ISO 14000 và hệ thống trách nhiệm xã hội SA 8000. Xem đây là những điều kiện tiên quyết để đưa ngành dệt may vào thị trường Mỹ.

- Tăng cường khả năng tạo mẫu, thiết kế và sản xuất các sản phẩm theo phương thức mua nguyên liệu bán thành phẩm (FOB) bằng cách sử dụng nguyên phụ liệu nội địa với giá cả cạnh tranh là giải pháp tốt nhất để đẩy mạnh xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam vào thị trường Mỹ.

- Tăng cường hoạt động tiếp thị một cách chủ động đồng thời kết hợp với chương trình xúc tiến thương mại của nhà nước để quảng bá thương hiệu, tuyên truyền, xúc tiến bán hàng và bán hàng trực tiếp cho các khách hàng ở các thị trường nhập khẩu lớn và tiềm năng.

Tóm lại, cùng với sự phát triển kinh tế của đất nước, mấy năm qua ngành dệt may đã có những bước tiến quan trọng, tạo công ăn việc làm cho hàng triệu lao động và là một trong những mũi nhọn xuất khẩu của kinh tế cả nước. Trong xu thế hội nhập, ngành dệt may đang đứng trước những cơ hội thuận lợi và thách thức không nhỏ, vì vậy việc đưa ra các giải pháp chiến lược đồng bộ là cần thiết và có ý nghĩa thiết thực trong việc thực hiện thắng lợi mục tiêu chiến lược phát triển ngành dệt may Việt Nam đến năm 2010 ■

lệ tăng trưởng của Nhật bắt đầu giảm. Nhà nước vẫn cung cấp vốn vào các ngành ưu tiên. Chính sách bảo hộ này dẫn đến sự mất hiệu quả và tăng chi phí, gọi là "nền kinh tế chi phí cao". Các công ty có hiệu quả nhất bắt đầu ra nước ngoài để chạy trốn chi phí tăng vọt. Các khó khăn trộn lẫn với nhau thành nền kinh tế "bong bóng" vào những năm 1980...

Từ bài viết trên, có thể "trông người mà ngắm đến tu". Liệu đã ra khỏi những cơ chế, suy nghĩ, tập quán của nền kinh tế thời chiến chưa? Và nay, việc một số ngành phát lên như ngành kinh doanh địa ốc, dưới hình thức đầu tư (hay đầu cơ) vào đất đai, có phải là khởi đầu cho một nền kinh tế "bong bóng" hay không? ■

CHỦ ĐỀ QUÝ 3.2002

Thân mời bạn đọc cộng tác viết bài trong quý 3.2002 theo các chủ đề sau:

Tháng 7.2002: *Đổi mới quan điểm và chính sách phát triển kinh tế tư nhân.*

Tháng 8.2002: *Thị trường chứng khoán VN sau hai năm hoạt động.*

Tháng 9.2002: *Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư.*

Xin vui lòng gửi bài chủ đề trước ngày đầu tiên trong tháng.

Ban biên tập

ĐÍNH CHÍNH

Trong số báo 138, tháng 4.2002, trang 35, bài viết *Giải pháp hoàn thiện thanh toán tín dụng chứng từ tại các ngân hàng thương mại*, tên tác giả NGUYỄN BÁC TOÁN đã in sai thành NGUYỄN BÁ TOÁN.

Ban biên tập xin lỗi tác giả và bạn đọc về sai sót nói trên.